

Số: 211/2026/QĐ-TA An Hải, ngày 13 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong
nhận thức, làm chủ hành vi
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Hai

Thư ký phiên họp: Ông Lê Phú Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng tham gia phiên họp:
Bà Trần Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 480/2025/TLST-VDS ngày 12 tháng 12 năm 2025, về việc: “*Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 480/2026/QĐST-VDS ngày 23 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 61/2026/QĐST-VDS ngày 06 tháng 4 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà **Lê Thị Mỹ L**, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: **Số A đường Đ, phường S, thành phố Đà Nẵng**. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Nguyễn Văn N** (*người bị yêu cầu tuyên bố*), sinh năm: 1973; Nơi cư trú: **Số A đường Đ, phường S, thành phố Đà Nẵng** (Có đơn xin vắng mặt)

+ Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1933; Nơi cư trú: **Số A đường Đ, phường S, thành phố Đà Nẵng**. (Vắng mặt)

+ Cháu **Nguyễn Kim T1**, sinh năm: 2014 và cháu **Nguyễn Kim B**, sinh năm: 2018. Nơi cư trú: **Số A đường Đ, phường S, thành phố Đà Nẵng**;

Người đại diện hợp pháp của cháu **T1** và cháu **B** là: bà **Lê Thị Mỹ L**, sinh năm: 1984 (mẹ ruột); Nơi cư trú: **Số A đường Đ, phường S, thành phố Đà Nẵng**. (Bà **L** có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong quá trình giải quyết và tại phiên họp hôm nay bà **Lê Thị Mỹ L** trình bày: Bà **Lê Thị Mỹ L** là vợ của ông **Nguyễn Văn N**. Ông **Nguyễn Văn N** có cha đẻ là ông **Nguyễn Văn T** (*hiện còn sống*) và mẹ đẻ là bà **Trương Thị Đ** (*đã chết*); có vợ là bà **Lê Thị Mỹ L** và hai con là **Nguyễn Kim B** và **Nguyễn Kim T1**.

Theo trình bày của gia đình, trước khi kết hôn với bà **L**, ông **N** đã trải qua các biến cố tâm lý do bị lừa gạt, từ đó xuất hiện các biểu hiện bất thường như: thường xuyên nói chuyện một mình, lảm bảm, giật mình, nói sảng, sợ đám đông, sợ tiếng ồn, sợ người lạ; khi có tiếng động mạnh thì có biểu hiện tức ngực, khó thở, đau vùng tim. Từ trước đến nay, ông **N** chưa được khám và điều trị chuyên khoa tâm thần tại cơ sở y tế có thẩm quyền. Trình độ học vấn của ông **N** thấp (*chưa học hết lớp 3*), khả năng nhận thức và hiểu biết xã hội hạn chế, ít giao tiếp với người xung quanh. Trong thời gian gần đây, tình trạng của ông **N** có dấu hiệu nặng hơn, các biểu hiện nêu trên xuất hiện thường xuyên, rõ rệt hơn, kèm theo tình trạng giảm khả năng tập trung, tinh thần không ổn định, không làm chủ được hành vi.

Căn cứ kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu của **Trung tâm P** tâm thần khu vực **miền T** xác định: Ông **Nguyễn Văn N** là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, bà **Lê Thị Mỹ L** đồng ý với kết luận giám định nêu trên. Vì vậy, bà **Lê Thị Mỹ L** đề nghị Tòa án: Tuyên bố ông **Nguyễn Văn N** là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật; Chỉ định bà **Lê Thị Mỹ L** là người giám hộ cho ông **Nguyễn Văn N** trong thời gian ông **N** có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, với phạm vi giám hộ theo quy định của pháp luật.

Đối người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1933, hiện nay tuổi cao, sức yếu nên không đến Toà, mặc dù Toà án đã triệu tập họp lệ.

* Tại phiên họp, KSV phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Qua kiểm sát việc giải quyết việc dân sự từ khi thụ lý đến thời điểm này mở phiên họp ngày hôm nay nhận thấy:

+ Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng thụ lý việc dân sự đúng thẩm quyền theo Khoản 1, Điều 27; Điểm a, Khoản 2, Điều 35 BLTTDS.

+ Tiến hành trưng cầu giám định đúng theo quy định tại Điều 377 BLTTDS.

+ Thủ tục nhận và xử lý đơn yêu cầu đảm bảo thời hạn theo khoản 4 Điều 363 BLTTDS.

+ Thời hạn giải quyết việc dân sự đảm bảo theo đúng thời hạn quy định tại Điều 366 BLTTDS.

+ Quyết định mở phiên họp đầy đủ nội dung, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo thời hạn; việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và đương sự là hợp lệ và đúng thời gian quy định tại Điều 177, Điều 366 BLTTDS.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên họp:

Từ khi thụ lý việc dân sự cũng như tại phiên họp hôm nay Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại BLTTDS năm 2015. Đảm bảo các quy định tố tụng của phiên họp dân sự theo các điều 363, 365, 366, 369 BLTTDS.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Từ khi thụ lý việc dân sự cũng như tại phiên họp hôm nay các đương sự đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 367 BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ Điều 23, 48, 49 BLDS năm 2015, Điều 376, 378 BLTTDS.

Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của bà **Lê Thị Mỹ L** đối với ông **Nguyễn Văn N**. Chỉ định bà **Lê Thị Mỹ L** (vợ) là người giám hộ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật:

Bà **Lê Thị Mỹ L** có đơn yêu cầu Tòa án tuyên chồng bà là ông **Nguyễn Văn N** có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Đây là việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng.

[2] Xét yêu cầu của bà **Lê Thị Mỹ L** thì thấy:

Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số: 2557/KLGD ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Trung Tâm P đối với trường hợp Nguyễn Văn N thì tại thời điểm hiện tại: Kết luận theo tiêu chuẩn y học: Các rối loạn sự thích ứng (F43.2 - ICD-10). Giai đoạn bệnh tiến triển; Kết luận về năng lực hành vi dân sự: có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung Tâm P thấy phù hợp với lời trình bày của bà Lê Thị Mỹ L và tình trạng hiện tại của Nguyễn Văn N. Do đó, yêu cầu của bà L là có căn cứ theo quy định tại Điều 23 của BLDS năm 2015 nên chấp nhận.

Về việc chỉ định người giám hộ cho ông Nguyễn Văn N là bà Lê Thị Mỹ L (vợ), đồng thời bà Lê Thị Mỹ L cũng đồng ý cử bà Lê Thị Mỹ L (vợ) là người đủ điều kiện của cá nhân làm người giám hộ theo quy định tại điều 46, 47, 48, 49, 53, 54, 136 BLDS năm 2015 nên cần chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp là phù hợp với nhận định của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Đà Nẵng nên chấp nhận.

[4] Về chi phí cho việc giám định pháp y tâm thần đối với ông Nguyễn Văn N bà Lê Thị Mỹ L đã thực hiện xong.

[5] Về lệ phí và chi phí giám định bà L phải chịu theo qui định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 361, 362, 370, 372, 376, 377, 378 BLTTDS;

Căn cứ các điều 23, 46, 47, 48, 49, 53, 54, 57, 58, 59, 136 của BLDS năm 2015 ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của bà Lê Thị Mỹ L đối với ông Nguyễn Văn N

1. Tuyên bố: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Số A đường Đ, phường S, thành phố Đà Nẵng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Chỉ định bà Lê Thị Mỹ L là người giám hộ của ông Nguyễn Văn N, bà Lê Thị Mỹ L thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại các điều 57, 58 Bộ luật dân sự và thực hiện quản lý tài sản của người được giám hộ theo quy định tại Điều 59 Bộ luật dân sự.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng bà **Lê Thị Mỹ L** phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007059 ngày 12/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Chi phí giám định bà **Lê Thị Mỹ L** phải chịu (đã nộp và chi xong)

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 2 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 2 - Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Trương Thị Hai